

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/02/2019

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 468/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Thôn LD, xã CT, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn LX, xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn LD, xã CT, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị Vũ Thị H trình bày như sau: Chị Vũ Thị H và anh Phan Văn T kết hôn ngày 28.8.2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Anh chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thôn Lý Dương, xã Cổ Thành. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T nghiện rượu, mỗi lần uống rượu về nhà thường tìm cớ đòi quan hệ tình dục, khi không được anh lại tìm cách đánh chị H. Một nguyên nhân nữa khiến cho mâu thuẫn vợ chồng thêm

căng thẳng là do anh T còn chơi lô đề, chi tiêu trong gia đình anh T không lo toan. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H đã bỏ về bố mẹ đẻ 02 lần, anh T có sang xin lỗi, hứa thay đổi đón chị về. Nhưng vợ chồng chung sống vài hôm lại mâu thuẫn. Tháng 10-2018 chị H bỏ về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ, anh T không sang tìm đón chị về nữa. Tháng 11-2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh T tại tòa án thị xã Chí Linh. Trong quá trình giải quyết, được tòa án hòa giải động viên vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con chung nên chị đã rút đơn về. Nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T không bỏ được rượu, vợ chồng không còn tình cảm đối với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị đề nghị được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 04-01-2011 và Phan Mỹ U, sinh ngày 02-10-2014, hiện đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh T có ngăn cản chị trong việc thăm gặp các cháu. Cháu Mỹ H đang học lớp 2 nhưng anh T thường xuyên cho cháu nghỉ học không lý do, còn cháu Mỹ Uyên đang học mầm non cho nghỉ học hẳn ở nhà. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, nhưng nếu anh T không đồng ý chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Mỹ H, còn cháu Mỹ U giao cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với nhau.

Về tài sản và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải anh Phan Văn T trình bày như sau: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012. Nguyên nhân chính do anh T uống nhiều rượu, chị H không đồng ý nên có chửi bới xúc phạm anh nhiều lần, một nguyên nhân khác là do chị H không chiều chuộng anh về tình dục, mỗi lần anh muốn vợ chồng quan hệ tình cảm chị H không đồng ý và chửi bới xúc phạm vợ chồng chỉ vì việc này mà đánh nhau. Mặt khác chị H không lo vun vén xây dựng gia đình, vợ chồng đánh cãi chửi nhau chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ kể lể, gây mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống chị H đã bỏ về bố mẹ đẻ 03 lần, 02 lần anh có lên xin lỗi đón về. Nhưng lần cuối cùng tháng 10-2018 anh không lên tìm đón nữa vì anh nghĩ chị H không quay về với anh. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và anh muốn giữ gia đình cho các con. Nhưng nếu chị H đồng ý để anh tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 02 con chung, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản ghi lời khai của bà Phan Thị Phú là mẹ đẻ anh Phan Văn T: Anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012. Nguyên nhân do chị H tính tình chậm chạp, không biết tính toán làm ăn kinh tế và lo toan cuộc sống gia đình. Trong thời gian chung sống chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, những

lần trước anh T còn sang tìm đón nhưng lần này anh T không sang nữa. Anh T bảo với bà chị H không quay về nên không sang tìm đón nữa. Theo quan điểm của bà anh chị không thể đoàn tụ được. Hai con chung của anh chị cháu đang do bà và anh T nuôi dưỡng. T tế nếu để anh T nuôi dưỡng cả hai cháu là quá vất vả cho bà và anh T. Nay bà đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu để giải quyết.

Biên ghi lời khai của bà Lê Thị Th và ông Vũ Hữu B là bố mẹ đẻ của mẹ đẻ chị Vũ Thị H: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chính là do anh T nghiện rượu và đánh chị H nhiều lần. Chị H đã bỏ về sống cùng ông bà từ tháng 10-2018. Từ khi vợ chồng ly thân anh T còn cấm cả việc thăm nom các con chung. Nay ông bà đề nghị tòa án sớm giải quyết việc ly hôn cho anh chị. Về con chung quan điểm của ông bà đề nghị giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị Vũ Thị H giữ nguyên quan điểm như nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 04-01-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Mỹ U, sinh ngày 02-10-2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phan Văn T kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T nghiện rượu, cả anh T và chị H đều không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa xét xử anh T vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh T không phải để nín kéo, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ mà chỉ gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án cũng như thể hiện anh không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng và không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình. Xét mâu thuẫn giữa anh chị vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung từ khi vợ chồng anh chị ly thân cả hai cháu vẫn do anh T nuôi dưỡng. Theo xác minh tại trường học của các cháu, cũng như chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống đều phản ánh từ khi vợ chồng ly thân anh T thường xuyên cho các cháu nghỉ học không có lý do, tiền học không nộp do vậy để anh T nuôi dưỡng cả hai cháu không đảm bảo đủ các điều kiện để các cháu phát triển tốt. Cháu Mỹ H có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Chị H hiện đang chung sống cùng bố mẹ đẻ và bán hàng cho em gái thu nhập ổn định từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc ổn định nên có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Mặt khác bố mẹ đẻ chị H lại ở cùng nhà có nhiều thời gian chăm sóc cháu giúp chị H. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H giao cho anh chị mỗi người nuôi một con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con với nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, còn yêu cầu của anh T không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử :

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phan Văn T.

- Về con chung : Giao con chung Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 04-01-2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Mỹ Uyên, sinh ngày 02-10-2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị Vũ Thị H và anh Phan Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/00001123 ngày 07-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- UBND. Xã Cổ Thành, TX Chí Linh (ghi sổ hộ tịch).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu H